Sổ nhật ký chăm sóc

Pflegetagebuch · Tiếng Việt – Deutsch

Tên người cần chăm sóc

Ngày sinh, quỹ bảo hiểm chăm sóc, số bảo hiểm

Ai giúp? (tên, quan hệ, ví dụ con gái)

Chẩn đoán (theo bác sĩ), thuốc (bao nhiêu loại mỗi ngày)

Dụng cụ hỗ trợ (ví dụ khung tập đi, giường chăm sóc, sản phẩm cho người tiểu không tự chủ)

Sổ nhật ký chăm sóc · Ngày 1

Pflegetagebuch · Tag 1 · Ngày tháng / Datum: _____

Lĩnh vực	Hôm nay việc gì khó?	Giúp gì? (nhắc nhở / làm giúp một phần / làm giúp hoàn toàn)	Bao nhiêu lần?	Khoảng bao lâu?
Vận động: đứng dậy, đi lại, cầu thang, di chuyển chỗ Mobilität				
Tư duy và giao tiếp: định hướng, ghi nhớ, quyết định, hiểu Denken und Verständigung				
Hành vi và tâm trạng: bồn chồn, sợ hãi, bất an ban đêm, chống lại việc chăm sóc Verhalten und Psyche				
Tự chăm sóc: tắm rửa, tắm vòi sen, mặc quần áo, ăn, uống, đi vệ sinh, tiểu không tự chủ Selbstversorgung				
Bệnh tật và điều trị: thuốc, đường huyết, băng bó, đưa đi khám bác sĩ Krankheit und Therapie				
Cuộc sống hằng ngày và liên lạc: sắp xếp ngày, nghỉ ngơi và ngủ, có việc để làm, giữ liên lạc Alltag und Kontakte				
Ban đêm: giúp đỡ từ 22 giờ đến 6 giờ Nacht (22–6 Uhr)				

Sổ nhật ký chăm sóc 14 ngày, có thể điền trên màn hình và có ví dụ, nằm trong bộ hồ sơ nộp đơn và đánh giá.

Sổ nhật ký chăm sóc · Ngày 2

Pflegetagebuch · Tag 2 · Ngày tháng / Datum: _____

Lĩnh vực	Hôm nay việc gì khó?	Giúp gì? (nhắc nhở / làm giúp một phần / làm giúp hoàn toàn)	Bao nhiêu lần?	Khoảng bao lâu?
Vận động: đứng dậy, đi lại, cầu thang, di chuyển chỗ Mobilität				
Tư duy và giao tiếp: định hướng, ghi nhớ, quyết định, hiểu Denken und Verständigung				
Hành vi và tâm trạng: bồn chồn, sợ hãi, bất an ban đêm, chống lại việc chăm sóc Verhalten und Psyche				
Tự chăm sóc: tắm rửa, tắm vòi sen, mặc quần áo, ăn, uống, đi vệ sinh, tiểu không tự chủ Selbstversorgung				
Bệnh tật và điều trị: thuốc, đường huyết, băng bó, đưa đi khám bác sĩ Krankheit und Therapie				
Cuộc sống hằng ngày và liên lạc: sắp xếp ngày, nghỉ ngơi và ngủ, có việc để làm, giữ liên lạc Alltag und Kontakte				
Ban đêm: giúp đỡ từ 22 giờ đến 6 giờ Nacht (22–6 Uhr)				

_____

Sổ nhật ký chăm sóc 14 ngày, có thể điền trên màn hình và có ví dụ, nằm trong bộ hồ sơ nộp đơn và đánh giá.

Sổ nhật ký chăm sóc · Ngày 3

Pflegetagebuch · Tag 3 · Ngày tháng / Datum: _____

Lĩnh vực	Hôm nay việc gì khó?	Giúp gì? (nhắc nhở / làm giúp một phần / làm giúp hoàn toàn)	Bao nhiêu lần?	Khoảng bao lâu?
Vận động: đứng dậy, đi lại, cầu thang, di chuyển chỗ Mobilität				
Tư duy và giao tiếp: định hướng, ghi nhớ, quyết định, hiểu Denken und Verständigung				
Hành vi và tâm trạng: bồn chồn, sợ hãi, bất an ban đêm, chống lại việc chăm sóc Verhalten und Psyche				
Tự chăm sóc: tắm rửa, tắm vòi sen, mặc quần áo, ăn, uống, đi vệ sinh, tiểu không tự chủ Selbstversorgung				
Bệnh tật và điều trị: thuốc, đường huyết, băng bó, đưa đi khám bác sĩ Krankheit und Therapie				
Cuộc sống hằng ngày và liên lạc: sắp xếp ngày, nghỉ ngơi và ngủ, có việc để làm, giữ liên lạc Alltag und Kontakte				
Ban đêm: giúp đỡ từ 22 giờ đến 6 giờ Nacht (22–6 Uhr)				

Sổ nhật ký chăm sóc 14 ngày, có thể điền trên màn hình và có ví dụ, nằm trong bộ hồ sơ nộp đơn và đánh giá.

Sổ nhật ký chăm sóc · Ngày 4

Pflegetagebuch · Tag 4 · Ngày tháng / Datum: _____

Lĩnh vực	Hôm nay việc gì khó?	Giúp gì? (nhắc nhở / làm giúp một phần / làm giúp hoàn toàn)	Bao nhiêu lần?	Khoảng bao lâu?
Vận động: đứng dậy, đi lại, cầu thang, di chuyển chỗ Mobilität				
Tư duy và giao tiếp: định hướng, ghi nhớ, quyết định, hiểu Denken und Verständigung				
Hành vi và tâm trạng: bồn chồn, sợ hãi, bất an ban đêm, chống lại việc chăm sóc Verhalten und Psyche				
Tự chăm sóc: tắm rửa, tắm vòi sen, mặc quần áo, ăn, uống, đi vệ sinh, tiểu không tự chủ Selbstversorgung				
Bệnh tật và điều trị: thuốc, đường huyết, băng bó, đưa đi khám bác sĩ Krankheit und Therapie				
Cuộc sống hằng ngày và liên lạc: sắp xếp ngày, nghỉ ngơi và ngủ, có việc để làm, giữ liên lạc Alltag und Kontakte				
Ban đêm: giúp đỡ từ 22 giờ đến 6 giờ Nacht (22–6 Uhr)				

Sổ nhật ký chăm sóc 14 ngày, có thể điền trên màn hình và có ví dụ, nằm trong bộ hồ sơ nộp đơn và đánh giá.

Sổ nhật ký chăm sóc · Ngày 5

Pflegetagebuch · Tag 5 · Ngày tháng / Datum: _____

Lĩnh vực	Hôm nay việc gì khó?	Giúp gì? (nhắc nhở / làm giúp một phần / làm giúp hoàn toàn)	Bao nhiêu lần?	Khoảng bao lâu?
Vận động: đứng dậy, đi lại, cầu thang, di chuyển chỗ Mobilität				
Tư duy và giao tiếp: định hướng, ghi nhớ, quyết định, hiểu Denken und Verständigung				
Hành vi và tâm trạng: bồn chồn, sợ hãi, bất an ban đêm, chống lại việc chăm sóc Verhalten und Psyche				
Tự chăm sóc: tắm rửa, tắm vòi sen, mặc quần áo, ăn, uống, đi vệ sinh, tiểu không tự chủ Selbstversorgung				
Bệnh tật và điều trị: thuốc, đường huyết, băng bó, đưa đi khám bác sĩ Krankheit und Therapie				
Cuộc sống hằng ngày và liên lạc: sắp xếp ngày, nghỉ ngơi và ngủ, có việc để làm, giữ liên lạc Alltag und Kontakte				
Ban đêm: giúp đỡ từ 22 giờ đến 6 giờ Nacht (22–6 Uhr)				

Sổ nhật ký chăm sóc 14 ngày, có thể điền trên màn hình và có ví dụ, nằm trong bộ hồ sơ nộp đơn và đánh giá.

Sổ nhật ký chăm sóc · Ngày 6

Pflegetagebuch · Tag 6 · Ngày tháng / Datum: _____

Lĩnh vực	Hôm nay việc gì khó?	Giúp gì? (nhắc nhở / làm giúp một phần / làm giúp hoàn toàn)	Bao nhiêu lần?	Khoảng bao lâu?
Vận động: đứng dậy, đi lại, cầu thang, di chuyển chỗ Mobilität				
Tư duy và giao tiếp: định hướng, ghi nhớ, quyết định, hiểu Denken und Verständigung				
Hành vi và tâm trạng: bồn chồn, sợ hãi, bất an ban đêm, chống lại việc chăm sóc Verhalten und Psyche				
Tự chăm sóc: tắm rửa, tắm vòi sen, mặc quần áo, ăn, uống, đi vệ sinh, tiểu không tự chủ Selbstversorgung				
Bệnh tật và điều trị: thuốc, đường huyết, băng bó, đưa đi khám bác sĩ Krankheit und Therapie				
Cuộc sống hằng ngày và liên lạc: sắp xếp ngày, nghỉ ngơi và ngủ, có việc để làm, giữ liên lạc Alltag und Kontakte				
Ban đêm: giúp đỡ từ 22 giờ đến 6 giờ Nacht (22–6 Uhr)				

Sổ nhật ký chăm sóc 14 ngày, có thể điền trên màn hình và có ví dụ, nằm trong bộ hồ sơ nộp đơn và đánh giá.

Sổ nhật ký chăm sóc · Ngày 7

Pflegetagebuch · Tag 7 · Ngày tháng / Datum: _____

Lĩnh vực	Hôm nay việc gì khó?	Giúp gì? (nhắc nhở / làm giúp một phần / làm giúp hoàn toàn)	Bao nhiêu lần?	Khoảng bao lâu?
Vận động: đứng dậy, đi lại, cầu thang, di chuyển chỗ Mobilität				
Tư duy và giao tiếp: định hướng, ghi nhớ, quyết định, hiểu Denken und Verständigung				
Hành vi và tâm trạng: bồn chồn, sợ hãi, bất an ban đêm, chống lại việc chăm sóc Verhalten und Psyche				
Tự chăm sóc: tắm rửa, tắm vòi sen, mặc quần áo, ăn, uống, đi vệ sinh, tiểu không tự chủ Selbstversorgung				
Bệnh tật và điều trị: thuốc, đường huyết, băng bó, đưa đi khám bác sĩ Krankheit und Therapie				
Cuộc sống hằng ngày và liên lạc: sắp xếp ngày, nghỉ ngơi và ngủ, có việc để làm, giữ liên lạc Alltag und Kontakte				
Ban đêm: giúp đỡ từ 22 giờ đến 6 giờ Nacht (22–6 Uhr)				

Sổ nhật ký chăm sóc 14 ngày, có thể điền trên màn hình và có ví dụ, nằm trong bộ hồ sơ nộp đơn và đánh giá.

Bước tiếp theo: các thư soạn sẵn

Nächster Schritt: die fertigen Briefe

Bộ hồ sơ nộp đơn và đánh giá có mọi thứ mà tệp miễn phí này không có:

- Lịch trình từ nộp đơn đến quyết định
- Thư tiếng Đức sẵn sàng để gửi, có thể điền trên màn hình
- Kịch bản gọi điện cho quỹ bảo hiểm chăm sóc
- Danh sách kiểm tra giấy tờ và ngày đánh giá
- 30 câu quan trọng cho chuyên viên đánh giá và bảng 40 từ vựng
- Sổ nhật ký chăm sóc 14 ngày, có thể điền, kèm một trang mẫu đã điền

Xem các bộ hồ sơ để in

pflegegradhelp.de/vi/pakete/

Antrag & Begutachtung 14,99 € · Widerspruch 9,99 € · beide 19,99 €